

**TÒA ÁN NH A D A
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2023/DS-ST

Ngày: 21 – 7 - 2023

V/v: Tranh chấp về chia di sản thừa kế
theo pháp luật.

**NH A DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH A D A THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc

Các Hội thẩm nh A d A: 1. Ông: Trương Văn Bắc

2. Ông: Quản Giang Thao

- Thư ký phiên tòa bà: Lữ Thị Hải V A - Thư ký Tòa án nh A d A thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nh A d A thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa: ông Lê Ngọc Trung – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nh A d A thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc: “Tranh chấp về chia di sản thừa kế theo pháp luật” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H - sinh năm: 1959 và bà Lê Thị T – sinh năm 1962 (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Lê Khắc A- sinh năm: 1946

+ Người được bị đơn ủy quyền: Chị Lê Thị Y – sinh năm 1971 – Vắng mặt
Đều có địa chỉ: Tổ d A phố 3, phường Hải A, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Khắc M – sinh năm 1962

Địa chỉ: Ấp Chòi D, xã Bình M, huyện T A U, tỉnh Bình D.

+ Bà Lê Thị Th – sinh năm 1953

Địa chỉ: Ấp 2, Sông Tr, huyện Trảng B, tỉnh Đồng N.

+ Bà Lê Thị M1 – sinh năm 1951

Địa chỉ: Khánh X, TP. Buôn Ma Th, tỉnh Đắk L.

+ Bà Lê Thị C – sinh năm 1950

Địa chỉ: Suối K, Tánh L, tỉnh Bình Th.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều ủy quyền lại cho bà Lê Thị H tham gia tố tụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị H và bà Lê Thị T trình bày:

Bố mẹ bà là cụ Lê Khắc T và cụ Nguyễn Thị C1, trong quá trình chung sống đã sinh được bảy người con gồm: Ông Lê Khắc Â, bà Lê Thị C, bà Lê Thị M1, bà Lê Thị Th, bà Lê Thị H, bà Lê Thị T và ông Lê Khắc M. Bố bà chết năm 1980 còn mẹ bà chết năm 2015. Quá trình chung sống bố mẹ bà có để lại di sản thừa kế là diện tích đất 628m² đất tại TDP 3, phường Hải A, thị xã Nghi S, Thanh H. Di sản thừa kế trên được quyết định tại bản án số 01/2015/DSST của TAND Huyện Tĩnh Gia nay là TAND Thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa.

Sau khi bố mẹ các bà qua đời không để lại di chúc, hiện tại di sản thừa kế trên không có ai quản lý. Nay các bà làm đơn yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật. Đối với các kỹ phần thừa kế của bà C, bà Th, bà M1 và ông M đều có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế và đều nhường lại kỹ phần thừa kế mình được hưởng theo quy định của pháp luật cho bà Lê Thị H, bà H đồng ý nhận lại các kỹ phần thừa kế của bà C, bà Th, bà M1 và ông M.

Bị đơn ông Lê Khắc A ủy quyền lại cho chị Lê Thị Y trình bày: Chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H và bà T. Về di sản thừa kế của cụ C1 để lại là không đúng. Chị không đồng ý với nội dung bản án số 01/2015/DSST của TAND Huyện Tĩnh Gia nay là TAND Thị xã Nghi Sơn và nội dung Quyết định đình chỉ số 36/2015/QĐPT ngày 19/5/2015 của TAND Tỉnh Thanh Hóa và đã làm đơn khiếu nại bản án tới VKS ND cấp cao tại Hà Nội về việc đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với Quyết định số 36/2015/QĐ-PT ngày 19/6/2015 của TAND tỉnh Thanh Hóa. Sau khi có công văn trả lời của VKS ND cấp cao tại Hà Nội về việc không kháng nghị tái thẩm đối với cả bản án sơ thẩm và Quyết định phúc thẩm, chị có quan điểm như sau: Về di sản thừa kế của cụ bà Nguyễn Thị C1 để lại chị không có ý kiến gì nhưng không đồng ý để Tòa án chia đất thừa kế mà để chú ruột chị là ông Lê Khắc M về chia.

Những Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có nguyện vọng nhường lại phần di sản thừa kế mình được hưởng cho bà H và ủy quyền cho bà H thay mặt họ để tham gia tố tụng tại Tòa án. Bà H có toàn quyền thay mặt họ để quyết định mọi vấn đề.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên hòa giải các ngày. Các đương sự đều thống nhất được những nội dung như sau:

- Về quan hệ huyết thống như bà Lê Thị H và bà Lê Thị T trình bày là đúng.
- Về di sản thừa kế là: 624.7m² đất tại TDP 3, phường Hải An, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa đất đã được thừa kế theo quyết định của bản án số 01/2015/DSST của TAND Huyện Tĩnh Gia nay là TAND Thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa.

Về nội dung các đương sự không thống nhất: Bà Lê Thị H và Lê Thị T đề nghị Tòa án chia thừa kế theo quy định pháp luật. Chị Lê Thị Y không đồng ý mà đề nghị để gia đình về đầy đủ rồi tự chia.

Về nghĩa vụ thanh toán do bà C1 để lại: Bản án số 01/2015/DSST của TAND Huyện Tĩnh Gia nay là TAND Thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa buộc bà C1 phải thanh toán tiền cây cối cho ông Lê Khắc A là 1.250.000đ. Bà Lê Thị H tự nguyện thanh toán số tiền trên cho ông A và không yêu cầu các đồng thừa kế phải thanh toán lại cho bà và quan điểm của bà khi chia đất phần cây cối rơi vào phần đất của ai thì người đó được hưởng. Ngoài ra đối với chi phí lệ phí định giá tài sản và đo đạc bà cũng không yêu cầu các đồng thừa kế phải thanh toán lại cho bà.

Tại phiên tòa Nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nh A d A thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến: Về việc tu A theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng d A sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng d A sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 147, Điều 165, Điều 228 và Điều 271 BLTTDS; Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 649, điểm a khoản 1 Điều 650, điểm a khoản 1, 2 Điều 651 BLDS. Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị H và bà Lê Thị T;

Xác định cụ Nguyễn Thị C1 và cụ Lê Khắc T để lại di sản thừa kế là một diện tích đất 624.7m² đất CLN tại TDP 3, phường Hải A, TX. Nghi S, Thanh H, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tổng giá trị tài sản thừa kế là: 16.866.900đồng.

Những người được hưởng di sản thừa kế của cụ C và cụ T gồm: ông Lê Khắc A, bà Lê Thị H, bà Lê Thị T, bà Lê Thị C, bà Lê Thị Th, bà Lê Thị M1 và ông Lê Khắc M.

- Về nghĩa vụ do cụ Nguyễn Thị C1 để lại: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc bà H tự nguyện nộp số tiền 1.250.000đ để thanh toán tiền tài sản trên đất cho ông Lê Khắc A.

- Giao cho ông Lê Khắc A được hưởng 89,3m² đất CLN trị giá 2.411.100đ có chiều rộng 2m86cm và chiều dài 31m40cm có vị trí tứ cận liền kề như sau:

+ Phía Bắc giáp đường giao thông chính; Phía nam giáp đất nhà bà Tình, phía Đông giáp đất nhà ông Lê Khắc A và phía Tây giáp đất nhà bà Lê Thị T.

- Giao cho bà Lê Thị T được hưởng 89,3m² trị giá 2.411.100đ, đất CLN, có chiều rộng 2m86cm và chiều dài 31m40cm có vị trí tứ cận liền kề như sau:

+ Phía Bắc giáp đường giao thông chính; Phía nam giáp đất nhà bà Tình, phía Đông giáp đất nhà ông Lê Khắc A và phía Tây giáp đất nhà bà Lê Thị H

- Do các bà C, Th, M1 và ông M đều nhường lại kỷ phần thừa kế bản thân mình được hưởng cho bà H nên bà H được hưởng 446,1m² đất CLN trị giá

12.044.700đồng, có chiều rộng 14m28cm và chiều dài 31m40cm, đất có vị trí tứ cận liền kề như sau:

+ Phía Bắc giáp đường giao thông chính, phía Nam giáp đất nhà bà Tình, phía Đông giáp đất nhà bà Lê Thị H và phía Tây giáp đường giao thông.

- Về án phí: Do ông A, bà H và bà T đều thuộc trường hợp người cao tuổi nên áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 NQ 326/UBTVQH miễn toàn bộ tiền án phí cho các ông bà.

Đối với lệ phí định giá tài sản bà H không yêu cầu các đương sự phải hoàn lại nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị H và Lê Thị T khởi kiện vụ án chia thừa kế đối với di sản thừa kế do bà Nguyễn Thị C1 và ông Lê Khắc T để lại đây là vụ án tranh chấp về chia thừa kế thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa người được bị đơn ủy quyền đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về thời hiệu chia thừa kế: cụ ông Lê Khắc T chết ngày 01/6/1980, cụ bà Nguyễn Thị C1 chết ngày 03/5/2015 và không để lại di chúc. Đối với trường hợp thừa kế mở trước ngày 10 - 9 - 1990 thì thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế là bất động sản được thực hiện theo quy định tại Điều 36 của pháp lệnh thừa kế năm 1990 và hướng dẫn tại Nghị Quyết số 02/HĐTP ngày 19-10-1990 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh thừa kế, thời hiệu khởi kiện được tính từ ngày 10-9-1990, nên thời điểm mở thừa kế của ông T được tính từ ngày 10/9/1990, của bà Cận được tính từ ngày 03/5/2015, ngày 07/5/2019, bà Lê Thị H và Lê Thị T nộp đơn khởi kiện đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế theo pháp luật nên vụ án đang còn thời hiệu giải quyết.

Về người để lại di sản thừa kế: cụ Lê Khắc T và cụ Nguyễn Thị C1 là vợ chồng, sinh được bảy người con, ông T chết năm 1980, đến năm 2015, bà C1 mới được công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 624.7m² đất tại TDP 3, phường Hải An, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa theo Quyết định của Bản án DSST số 01/2015/DSST của TAND Huyện Tĩnh Gia nay là TAND Thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tuy tại thời điểm cụ bà được công nhận quyền sử dụng diện tích đất này

cụ T đã chết nhưng xác định nguồn gốc diện tích đất này có nguồn gốc do vợ chồng tạo dựng lên nên xác định cụ Lê Khắc T và cụ Nguyễn Thị C1 là hai người để lại di sản thừa kế là 624,7m² đất tại TDP 3, phường Hải An, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa.

[2.1]. Về yêu cầu của các đương sự: Theo đơn khởi kiện cũng như phần trình bày của các đương sự HĐXX thấy: Cụ Lê Khắc T chết ngày 01/6/1980, cụ Nguyễn Thị C1 chết ngày 03/5/2015. Trước khi chết cụ Nguyễn Thị C1 và cụ Lê Khắc T có tạo dựng được 624.7m² đất tại TDP 3, phường Hải An, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa, thửa đất số 1060, tờ bản đồ số 5, bản đồ địa chính phường Hải An đo vẽ năm 2006. Đất được hưởng theo quyết định của bản án DSST số 01/2015/DSST của TAND Huyện Tĩnh Gia nay là TAND Thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa, khi chết không để lại di chúc. Điều này được các đương sự trình bày tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa. Do các đương sự không tiến hành phân chia được di sản thừa kế nên đều đề nghị Tòa án chia thừa kế theo pháp luật. Các đương sự thống nhất di sản thừa kế của cụ C1 và cụ T kể từ thời điểm được công nhận cho đến nay không có ai có công đóng góp, tôn tạo đối với diện tích đất nói trên. Các đồng thừa kế đều có nguyện vọng được nhận di sản thừa kế bằng hiện vật.

Xét nguyện vọng của các đương sự HĐXX thấy: Cụ T và cụ C1 có bảy người con con đẻ, không có con nuôi: Ông Lê Khắc A, bà Lê Thị H, Lê Thị C, Lê Thị Th, Lê Thị M1, Lê Thị T và ông Lê Khắc M vì vậy căn cứ Điều 613, điểm a khoản 1 Điều 651 BLDS xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông T và bà C1 là bảy người con. Bà Lê Thị C, Lê Thị Th, Lê Thị M1, Lê Thị T và ông Lê Khắc M đều có nguyện vọng chuyển phần di sản thừa kế mình được hưởng lại cho bà Lê Thị H, bà Lê Thị H đồng ý nhận lại kỷ phần thừa kế của các bà C, Th, M1 và ông M. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện, việc từ chối nhận di sản không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ vì vậy HĐXX chấp nhận.

Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa các đương sự đều thống nhất di sản thừa kế do bố mẹ để lại là 624.7m² tại TDP 3, phường Hải An, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa, thửa đất số 1060, tờ bản đồ số 5, bản đồ địa chính phường Hải An đo vẽ năm 2006. Đất được hưởng theo quyết định của bản án DSST số 01/2015/DSST của TAND Huyện Tĩnh Gia nay là TAND Thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa. Ngoài ra các đương sự đều thống nhất không có ai có công đóng góp công sức đối với di sản thừa kế do cụ T và cụ C1 để lại. Tại phần quyết định của bản án số 01/2015/DSST của TAND huyện Tĩnh Gia đã công nhận diện tích đất là 628m² có chiều rộng là 20m và chiều dài là 31.4m. Tuy nhiên do quá trình đo đạc bằng thước dây và cách tính diện tích dẫn đến kết quả sai lệch so với diện tích đo thực tế. Các đương sự đều thống nhất diện tích đất là 624,7m², trên đất không có tài sản gì và không có ý kiến khiếu nại đối với phần diện tích đất thiếu so với quyết định của bản án. Vì vậy HĐXX căn cứ Điều 612 BLDS công nhận là 624,7m² đất tại TDP 3, phường Hải An, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa là di sản thừa kế của cụ bà C1 và cụ ông T để lại.

Về mục đích sử dụng đất: Bản án số 01/2015/DSST của TAND Huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa không xác định 624,7m² đất thuộc loại đất ở hay đất CLN. Quá trình xác minh loại đất tại UBND Phường Hải An, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa xác

định diện tích đất 624,7m² đất là đất CLN. Vì vậy HĐXX, xác định 624,7m² đất tại TDP 3, phường Hải An, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa là loại đất CLN.

Xét về giá trị di sản thừa kế: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự đều đề nghị Tòa án và HĐ ĐG áp giá theo quy định của nhà nước về giá đất để tính giá trị tài sản thừa kế do ông T và bà Cận để lại. HĐ ĐG UBND TX. Nghi Sơn đã áp dụng Quyết định 44/2019/ QĐ – UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa và bảng giá các loại đất thời kỳ 2020 – 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Đơn giá đất tại vị trí yêu cầu chia thừa kế là: 27.000đ/m² x 624,7m² = 16.866.900đ. Các đương sự đều thống nhất mức giá trên.

Về nghĩa vụ do người chết để lại: Theo quyết định của Bản án số 01/2015/DSST, bà Nguyễn Thị C1 phải giao lại cho ông A số tiền 1.250.000đ là tiền giá trị cây cối do ông A trồng trên phần đất của bà Cận. Quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị H tự nguyện thanh toán số tiền trên cho ông A và không yêu cầu các đồng thừa kế phải thanh toán lại cho bà vì vậy đối với số cây trên nếu chia vào phần của ai thì người đó được hưởng. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của bà H nên HĐXX chấp nhận.

Về cách thức chia: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không thống nhất được cách chia. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề nghị Tòa án không tiến hành chia mà để anh em tự chia. Nguyên đơn thì đề nghị Tòa án chia thừa kế và chia bằng bảy phần bằng nhau và đều muốn được nhận hiện vật. Căn cứ vào hiện trạng diện tích thửa đất, và nguyện vọng của các đương sự đều có nguyện vọng được nhận hiện vật. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của các bên nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 651, khoản 2 Điều 660 BLHS để ph A chia di sản thừa kế bằng hiện vật như sau: Phần di sản thừa kế là 624.7m² đất CLN được chia đều cho bảy người con trong đó do bà C, bà Th, bà M1 và ông M nhường các kỹ phần thừa kế mình được hưởng cho bà H nên bà H được nhận thêm bốn kỹ phần thừa kế của các ông bà trên.

Đối với chi phí thẩm định và định giá: Xét thấy bà Lê Thị H là người nộp tiền 07 triệu đồng tiền về định giá tài sản và chi phí đo đạc, bà H không có yêu cầu các đồng thừa kế phải trả lại cho bà. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của bà H nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí: Do ông A, bà H và bà T đều thuộc trường hợp người cao tuổi nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 NQ 326/UBTVQH miễn toàn bộ tiền án phí cho các ông bà.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 165, Điều 271 và 273 BLTTDS; Điều 609, 611, 612, 613, 623, 649, điểm a khoản 1 Điều 650, điểm a khoản 1, 2 Điều 651, khoản 2 Điều 660 BLDS; điểm k khoản 4 Điều 95 Luật đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H và Lê Thị T:

- Xác định di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị C1 và ông Lê Khắc T để lại là: 624,7m² đất CLN, tại TDP 3, phường Hải An, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa, thửa đất số 1060, tờ bản đồ số 5, bản đồ địa chính phường Hải An đo vẽ năm 2006. Đất được hưởng theo quyết định của bản án DSST số 01/2015/DSST của TAND Huyện Tĩnh Gia nay là TAND Thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa. Trị giá di sản thừa kế 624,7m² đất CLN = 16.866.900đồng.

2. Bà Lê Thị H có nghĩa vụ nộp số tiền 1.250.000đ để thanh toán cho ông Lê Khắc A. Ông Lê Khắc A được nhận lại số tiền 1.250.000đ.

3. Chia di sản thừa kế như sau: Chia di sản thừa kế của cụ Lê Khắc T và cụ Nguyễn Thị C1 như sau;

- Chia cho ông Lê Khắc A được hưởng 89,3m² đất CLN, có giá trị 2.411.100 đồng. Đất có chiều rộng 2m86cm và chiều dài 31m40cm có vị trí tứ cận liền kề như sau:

+ Phía Bắc giáp đường giao thông chính; Phía nam giáp đất nhà bà Tình, phía Đông giáp đất nhà ông Lê Khắc A và phía Tây giáp đất nhà bà Lê Thị T.

- Chia cho bà Lê Thị T được hưởng 89,3m² đất CLN, có giá trị 2.411.100 đồng. Đất có chiều rộng 2m86cm và chiều dài 31m40cm có vị trí tứ cận liền kề như sau:

+ Phía Bắc giáp đường giao thông chính; Phía nam giáp đất nhà bà Tình, phía Đông giáp đất nhà ông Lê Khắc A và phía Tây giáp đất nhà bà Lê Thị H

- Do các bà C, Th, M1 và ông M đều nhường lại kỷ phần thừa kế bản thân mình được hưởng cho bà H nên bà H được chia 446,1m² đất CLN, có giá trị 12.044.700 đồng. Đất có chiều rộng 14m28cm và chiều dài 31m40cm, đất có vị trí tứ cận liền kề như sau:

+ Phía Bắc giáp đường giao thông chính, phía Nam giáp đất nhà bà Tình, phía Đông giáp đất nhà bà Lê Thị T và phía Tây giáp đường giao thông.

- Đối với cây cối trên diện tích đất được chia của người nào người đó được hưởng.

Có sơ đồ kèm theo.

- Các đồng thừa kế được chia quyền sử dụng đất có quyền, nghĩa vụ đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa để được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đối với phần đất mình được chia theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Ông A, bà H và bà T đều thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí cho các ông bà.

Trả lại cho bà H 11.308.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/004116 ngày 08/7/2019 của Chi cục thi hành án d A sự huyện Tĩnh Gia nay là Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt các nguyên đơn, người ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt bị đơn. Những người có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nh A d A tỉnh Thanh Hóa xử lại theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án d A sự, thì người được thi hành án d A sự, người phải thi hành án d A sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án d A sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án d A sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Cúc